



CK.0000058963

3



TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN  
LIÊN HỢP QUỐC

# HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA

## NATIONAL STATISTICAL INDICATOR SYSTEM DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHỈ TIÊU

HÀ NỘI, 2011

Sản phẩm Chào mừng Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành Thống kê Việt Nam 6/5/1946 - 6/5/2011

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

**HỆ THỐNG  
CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA  
NATIONAL STATISTICAL INDICATOR SYSTEM  
(Danh mục và nội dung các chỉ tiêu)**

Hà Nội - 2011

## LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 2 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2010 và thay thế Quyết định số 305/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia. Ngày 10 tháng 1 năm 2011, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT quy định nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, được Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành biên soạn theo nguyên tắc:

(1) Đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin phục vụ lãnh đạo, quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước và Chính quyền các cấp;

(2) Bảo đảm tính độc lập khách quan về chuyên môn nghiệp vụ thống kê, tăng cường các chỉ tiêu phản ánh về chất lượng, hiệu quả và các chỉ tiêu về môi trường;

(3) Bảo đảm tính đồng bộ và thống nhất giữa các Hệ thống chỉ tiêu thống kê;

(4) Bảo đảm sự phân công, phân cấp rành mạch giữa hệ thống thống kê tập trung và Hệ thống thống kê Bộ, ngành; đồng thời nâng cao vai trò quản lý nhà nước về thống kê, hiệu quả thẩm định của Hệ thống thống kê tập trung đối với hoạt động thống kê của Bộ, ngành;

(5) Bảo đảm tính phù hợp và khả thi trong quá trình thu thập, xử lý và công bố các Hệ thống chỉ tiêu thống kê;

(6) Bảo đảm tính so sánh quốc tế.

Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch về phương pháp thống kê và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và đồng đảo người dùng tin trong quá trình sử dụng thông tin thống kê kinh tế-xã hội, Tổng cục Thống kê xuất bản cuốn "**Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia**". Cuốn sách gồm hai phần:

Phần I: Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (tiếng Việt và tiếng Anh) với 350 chỉ tiêu (nhóm chỉ tiêu) thuộc 21 lĩnh vực: Đất đai, khí hậu, đơn vị hành chính; Dân số; Lao động, việc làm và bình đẳng giới; Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, hành chính sự nghiệp; Đầu tư và xây dựng; Tài khoản quốc gia; Tài chính công; Tiền tệ, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp; Thương mại; Giá cả; Giao thông vận tải; Thông tin, truyền thông và công nghệ thông tin; Khoa học và công

nghệ; Giáo dục và đào tạo; Y tế và chăm sóc sức khỏe; Văn hóa, thể thao và du lịch; Mức sống dân cư; Trật tự, an toàn xã hội và tư pháp; và Bảo vệ môi trường.

Phần II: Nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (tiếng Việt) đề cập tới mục đích, ý nghĩa; khái niệm, nội dung, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu và nguồn số liệu của từng chỉ tiêu (nhóm chỉ tiêu) thống kê.

Trong quá trình biên soạn Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nhận được sự hợp tác và góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia và sự hỗ trợ của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Ngân hàng Thế giới. Nhân dịp này Tổng cục Thống kê xin gửi lời cảm ơn tới các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, UNDP và Ngân hàng Thế giới. Vì nhiều lý do khác nhau, cuốn sách sẽ không tránh khỏi thiếu sót, Tổng cục Thống kê hoan nghênh mọi ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Nhà nước và người sử dụng để bổ sung, hoàn thiện trong những lần xuất bản sau.

Ý kiến góp ý xin gửi về Vụ Phương pháp chế độ thống kê và Công nghệ thông tin, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) số 6B, Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại: 04. 37343680. Email: [phuongphapchedo@gso.gov.vn](mailto:phuongphapchedo@gso.gov.vn).

TỔNG CỤC THỐNG KÊ



## PREFACE

The Prime Minister issued Decision No. 43/2010/QĐ-TTg on June 2nd, 2010 on promulgation of the National Statistical Indicator System which took into effect since July 20, 2010 to replace the Prime Minister's Decision No. 305/2005/QĐ-TTg dated November 24, 2005 on promulgation of the National Statistical Indicator System. On January 10, 2011, the Minister of Planning and Investment issued Circular No. 02/2011/TT-BKHDT regulating the content of the National Statistical Indicator System.

The National Statistical Indicator System is a set of statistical indicators reflecting the national socio-economic development compiled by the Ministry of Planning and Investment (General Statistics Office) and line ministries by the following principles:

(1) Better meeting information demands for the management of the Party, State and authorities at different levels;

(2) Ensuring the professional independence and objectiveness, providing more indicators reflecting quality, effectiveness and more environmental indicators;

(3) Ensuring the comprehensiveness and consistency among statistical indicator systems;

(4) Ensuring clear division of tasks between the centralized statistical system and sectoral statistical system as well as improving the role of state management in statistics, improving effectiveness of appraisal by the centralized statistical system to sectoral statistical activities;

(5) Ensuring soundness and feasibility in collecting, processing and disseminating Statistical indicator systems;

(6) Ensuring international comparability.

In implementation of the principle of methodology transparency and in order to facilitate organizations, individuals and data users in their use of statistical socio-economic information, the General Statistics Office publishes the "*National Statistical Indicator System*". This publication consists of 2 parts:

Part I: List of National Statistical Indicators (in both Vietnamese and English) with 350 indicators (groups of indicators) in 21 areas: Land, climate, administration; Population; Labor, employment and gender equality; Enterprises, economic, administrative and non-productive establishments; Investment and construction; National Accounts; Public finance; Currency, securities, insurance and real estate business; Agriculture, forestry and fishery; Industry; Trade; Prices; Transport; Information, Communication and Information Technology; Science and technology; Education and Training; Health and health care;

Culture, sport and tourism; Living standard; Social Order, Safety and Justice; and Environment protection.

Part II: Content of the National Statistical Indicator System (in Vietnamese) refers to purposes, meanings; concepts, content, calculation method; key disaggregation and data sources of each indicator (group of indicators).

The Ministry of Planning and Investment (General Statistics Office) has received cooperation and comments of line ministries, localities, consultants and support of the United Nations Development Program (UNDP) and the World Bank during its compilation process of the National Statistical Indicator System. On this occasion, the General Statistics Office would like to express its sincere thanks to line ministries, localities, consultants, UNDP and the World Bank. For different reasons, mistakes are inevitable. All comments of the Party, State and data users are welcomed for the improvement of the following editions.

All comments should be sent to the Statistical Standard, Methodology and IT Department, General Statistics Office (Ministry of Planning and Investment)- No. 6B Hoang Dieu, Ba Dinh, Hanoi. Telephone: 04. 37343680. Email: [phuongphapchedo@gso.gov.vn](mailto:phuongphapchedo@gso.gov.vn).

**GENERAL STATISTICS OFFICE**

## MỤC LỤC

Lời nói đầu Tiếng Việt .....	3
Lời nói đầu Tiếng Anh .....	5
Quyết định số 43/2010/QĐ - TTg ngày 02/6/2010 .....	9
Thông tư số 02/2011/TT - BKHĐT ngày 10/01/2011 .....	11
<b>PHẦN I</b>	
DANH MỤC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA .....	15
Hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia .....	17
<b>PHẦN II</b>	
NỘI DUNG HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA .....	55
Giải thích hệ thống chỉ tiêu Quốc gia .....	57





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 43 /2010/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

**Điều 2.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Thủ trưởng cơ quan trung ương khác căn cứ Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và yêu cầu quản lý, sử dụng của Bộ, Ngành, ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, sau khi đã có sự thẩm định về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê).

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chuẩn hoá khái niệm, nội dung, phương pháp tính của từng chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước.

**Điều 4.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công trong

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cung cấp cho Tổng cục Thống kê tổng hợp chung và công bố.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 6.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC; Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH(5b), A.

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Dũng**